

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH MỘT CÁCH HIỆU QUẢ TRONG GIỜ HỌC TIẾNG ANH

Trần Anh Chiến
Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: Sử dụng công nghệ trong lớp học có thể tạo ra một thế giới thực giúp phát triển các kỹ năng thực tế của người học. Một trong những kho tàng kiến thức của nhân loại ngày nay chủ yếu nằm trên Internet. Có thể nói rằng kiến thức trên hệ thống mạng là nguồn tài nguyên vô tận, nhờ vào sự phát triển của khoa học công nghệ mà nhân loại đã có. Nhiều nghiên cứu đã phát hiện ra rằng việc học ngôn ngữ được hỗ trợ bởi công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học ngôn ngữ thứ hai. Bài viết này thảo luận về lợi thế của việc sử dụng điện thoại thông minh trong lớp học tiếng Anh. Giảng viên có thể hướng dẫn phù hợp, sinh viên có thể mang điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng vào lớp học.

Từ khóa: Sử dụng điện thoại thông minh trong lớp học tiếng Anh.

GUIDE TO EFFECTIVE USE OF SMARTPHONES DURING ENGLISH CLASS

Tran Anh Chien
People's Security Academy

Abstract: Utilizing technology in the classroom can create a real-world environment that helps develop learners' practical skills. One of humanity's treasure troves of knowledge today primarily resides on the Internet. It can be said that knowledge on the network is an endless resource, thanks to the advancements in science and technology that humanity has achieved. Many studies have found that language learning supported by technology facilitates the process of acquiring a second language. This article discusses the advantages of using smartphones in English classes. Instructors can provide appropriate guidance, and students can bring smartphones or tablets into the classroom.

Keywords: Using smartphones in English class.

Nhận bài: 08/11/2024

Phản biện: 29/11/2024

Duyệt đăng: 02/12/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Có một chiếc điện thoại được kết nối Internet sẽ cho người dùng một nguồn tài nguyên học tập rất lớn và hoàn toàn có sẵn. Người dùng có quyền tự chủ, độc lập khi sử dụng nguồn tài nguyên này. Điện thoại thông minh là một công cụ hiệu quả khi ứng dụng trong học tập đặc biệt là tiếng Anh nhưng cũng đồng nghĩa với việc khối lượng công việc lớn hơn cho giảng viên làm sao hướng dẫn việc áp dụng này một cách có hiệu quả trong giờ học tiếng Anh.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Điện thoại thông minh hay smartphone (tiếng Anh: smartphone) là khái niệm để chỉ loại điện thoại di động tích hợp một nền tảng hệ điều hành di động với nhiều tính năng hỗ trợ tiên tiến về điện toán và có khả năng kết nối với nhiều thiết bị điện tử hiện đại như TV thông minh, máy tính, robot, nhà thông minh hoặc trí thông minh nhân tạo, dựa trên nền tảng cơ bản của điện thoại di động thông thường. Định nghĩa công nghiệp về smartphone là một thiết bị điện thoại thông minh có một màn hình cảm ứng với kích thước và độ phân giải cao hơn so với điện thoại truyền thống. [1]. ("Smartphone". Phone Scoop)

Khoa học công nghệ trên thế giới ngày càng

phát triển mạnh mẽ và có những bước tiến đáng nể. Dễ thấy nhất là sự xuất hiện và thay đổi của những chiếc điện thoại thông minh trong nhiều năm gần đây. Quả không sai khi gọi nó là "smartphone" bởi ngoài những tính năng cơ bản của một chiếc điện thoại di động như nghe, gọi, nhắn tin thì chiếc điện thoại thông minh còn sở hữu những ứng dụng vô cùng hiện đại. Và những ứng dụng ấy mang lại cho người rất nhiều công dụng quan trọng trong cuộc sống hiện đại này. Người ta không còn sử dụng nó với mục đích chính là nghe gọi nữa mà điện thoại thông minh được sử dụng nhiều các ứng dụng hiện đại khác mà nó mang lại. Với chiếc smartphone, dù đang ở bất cứ lúc nào hay ở bất cứ nơi đâu, chỉ cần một vài thao tác là bạn đã có vô số lựa chọn để kết nối với người thân, từ nói chuyện kèm video, gửi tin nhắn có hình, chat tức thời và sinh động trên chat online, hay đơn giản là cập nhật trạng thái/ hình ảnh trên Facebook, hay các trang mạng xã hội khác; Email là công cụ truyền tin và làm việc không thể thiếu của con người hiện đại. Ngày nay với sự trợ giúp của ĐTTM, việc gửi và nhận email đã có thể được thực hiện mọi lúc mọi nơi, không còn bị hạn chế về thời gian và không gian

như trước; Bạn có thể chụp ảnh, dùng ứng dụng tự động chỉnh sửa nhanh cho đẹp hơn, rồi chia sẻ ngay lên mạng xã hội với bạn bè và người thân; Chiếc điện thoại thông minh sở hữu tất cả những ứng dụng như đồng hồ báo thức hay lịch nhắc việc chuyên nghiệp. Vì thế mà nó trở thành một thiết bị điện tử đa năng thay thế cho đồng hồ báo thức hay lịch để bàn, do vậy người chủ của nó sẽ luôn yên tâm rằng mình không bao giờ để quên một cuộc hẹn hay sự kiện nào.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Sử dụng điện thoại thông minh một cách hiệu quả lớp học tiếng Anh.

Có thêm phương tiện hiện đại cho việc dạy - học là rất tốt cho cả người dạy và người học. Người dạy bớt nói những gì mà trên mạng đã đầy rẫy. Thay vào đó, giảng viên hãy hướng dẫn học sinh cách đọc, cách tìm kiếm, sàng lọc kiến thức, đánh giá, phân tích, lý giải kiến thức mà sinh viên tìm được, từ đó kích thích, khuyến khích học sinh sáng tạo. Giảng viên trở thành người tổ chức và hướng dẫn học sinh học, giải đáp thắc mắc của sinh viên, có lúc làm vai trò “trọng tài” cho các ý kiến đối lập của học sinh. Càng tốt, nếu giảng viên trở thành người truyền cảm hứng cho sinh viên. Người học có thêm phương tiện hiện đại, được giảng viên hướng dẫn sẽ nắm được cách học. Dưới đây là một số cách sử dụng điện thoại thông minh trong việc học môn Tiếng Anh.

3.3.1. Sử dụng tính năng Ghi chú “Notes” trên điện thoại thông minh.

Hầu hết các điện thoại di động đều có một tính năng cho phép họ ghi chú. Giảng viên yêu cầu sinh viên sử dụng tính năng này để ghi chú tiếng Anh họ đọc hoặc nghe bên ngoài trường học và trình bày các ghi chú trước lớp hoặc gửi chúng đến giảng viên hoặc nhóm lớp dưới dạng tin nhắn văn bản. Thay vì cho thường xuyên bài tập về nhà, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên tìm kiếm các dạng ngôn ngữ cụ thể (ví dụ: danh từ chung, thì quá khứ hoàn thành, cách sử dụng hiện tượng ngữ pháp), và sinh viên nào thu thập được nhiều mẫu đúng nhất sẽ thắng. Người học có một xu hướng điều chỉnh khi một bài học trên lớp kết thúc; hoạt động này giúp phá vỡ điều đó vấn đề bằng cách phá vỡ ranh giới giữa giờ học và các hoạt động hàng ngày.

3.3.2. Sử dụng tính năng ghi âm, quay video và chụp ảnh – “Voice Recorder, Video Recorder

and Camera feature”.

Có thể sử dụng điện thoại thông minh để ghi âm khi bạn làm mẫu cách phát âm cho sinh viên của mình. Cho sinh viên về nhà và thực hành bắt chước cách phát âm của giảng viên. Có rất nhiều cách hướng dẫn về chủ đề này. Một cách sử dụng tuyệt vời khác để phát âm là yêu cầu sinh viên đọc chính tả một email bằng tiếng Anh. Họ sẽ phải làm việc thực sự chăm chỉ trong việc phát âm cấp độ từ để có được kết quả mong muốn. Khi học ngoại ngữ, ngoài việc nghe giảng từ GV trong suốt buổi học thì việc chủ động thực hành ở nhà sẽ mang lại hiệu quả học tập cao. Mỗi sinh viên hoàn toàn có thể tự quay video của mình rồi phát lại và đánh giá, sửa lỗi. Quy trình này có thể lặp lại cho đến khi “hoàn hảo”.

Một công cụ quan trọng khác có sẵn trên điện thoại di động là máy quay video. Các đoạn video liên quan đến các sự kiện hàng ngày, các diễn biến quan trọng trong nước, các cảnh trong vở kịch và phim có thể được nhập từ internet và phát cho sinh viên. Nó hoạt động như một nguồn hữu ích để đào tạo kỹ năng nói. Các đoạn phim quan trọng liên quan đến bài học có thể được cắt và lưu vào điện thoại di động. Sinh viên có thể được yêu cầu xem các đoạn phim và có thể được yêu cầu mô tả những gì họ đã xem. Nó sẽ làm tăng kỹ năng nói của sinh viên

Các bài thuyết trình bằng miệng, đóng vai và các hoạt động khác liên quan đến sinh viên có thể được ghi lại bằng cách sử dụng máy ghi hình. Sinh viên sẽ rất vui và bị say mê khi nhìn thấy chúng trên màn hình. Nó không chỉ nâng cao hiệu suất của sinh viên mà còn thúc đẩy các sinh viên khác tiến lên và tham gia vào các hoạt động. Video về các vở kịch lịch sử, các tác phẩm cổ điển và ngâm thơ nổi tiếng có sẵn trên mạng. GV có thể tải các video đó về và phát cho sinh viên.

Những hình ảnh đẹp, cảnh sắc thiên nhiên và những khung cảnh làm say đắm lòng người khi sinh viên được đưa đi tham quan thực tế hoặc tham quan giáo dục bằng máy ảnh. Trở lại lớp học, chúng có thể được sử dụng để thảo luận nhóm. GV có thể khiến sinh viên nói về trải nghiệm cá nhân của họ bằng cách sử dụng chúng. Họ tham gia nhiệt tình vào hoạt động và bày tỏ cảm xúc cũng như kinh nghiệm của họ bằng ngôn ngữ của họ. Điều này chắc chắn sẽ phát triển kỹ năng tiếng Anh của họ. Do đó, hình ảnh được chụp có thể

được sử dụng để làm album, tác phẩm dự án, v.v. nó cũng có thể được sử dụng như một thẻ nhớ flash- cards để dạy từ mới.

3.3.3. Sử dụng tính năng tin nhắn “Text messages”

Giao tiếp là một kỹ năng quan trọng cần được thực hành trong các lớp học tiếng Anh. Chúng ta có thể tạo ra niềm vui trong lớp học bằng cách khiến sinh viên gửi tin nhắn văn bản cho nhau. Giảng viên có thể chia lớp thành các nhóm không đồng nhất. Mỗi nhóm có thể đưa ra một chủ đề. Các thành viên trong nhóm nên gửi ý kiến của họ về chủ đề bằng những câu đơn giản. Nhóm trưởng thu thập và tổng hợp tất cả các thông điệp mà các thành viên gửi và tổ chức một cuộc thảo luận cởi mở với các thành viên và trình bày nó trong lớp. Bằng cách này, sinh viên học cách sắp xếp và thể hiện suy nghĩ và ý tưởng của mình bằng ngôn ngữ đơn giản. Giảng viên sửa sai ở cuối mỗi bài thuyết trình gửi bởi những thế hệ sinh viên trẻ là đáng kinh ngạc; rõ ràng, rất nhiều bài viết đang đăng tải. Thách thức ở đây chính là khuyến khích phong cách viết giúp sinh viên học tiếng Anh. Nếu sinh viên chưa sẵn sàng viết tiểu luận, họ có thể thực hành với các văn bản ngắn hơn để phát triển kỹ năng viết của họ. Một hoạt động là viết theo vòng tròn, nơi sinh viên cùng nhau tạo ra một câu chuyện bằng cách đóng góp một tin nhắn văn bản tại một thời điểm. Mỗi sinh viên viết một hoặc hai câu và sau đó gửi thông tin này cho sinh viên tiếp theo, người thêm một tin nhắn khác, v.v. cho đến khi câu chuyện đã hoàn thành. Giảng viên sao chép và có một bản ghi về câu chuyện khi nó xuất hiện. Bạn có thể thử nghiệm với các loại văn bản khác nhau, chẳng hạn như tường thuật (như trong ví dụ trên), hoặc ngắn hơn các biểu mẫu như báo cáo tin tức, hướng dẫn và cảnh báo.

Sử dụng tính năng tin nhắn văn bản cho kỹ năng viết cũng được thực hành trong lớp học tiếng Anh. Thực tế là nhiều sinh viên không thích viết. Họ không thích viết những bài tập nhàm chán và một môi trường điểm số gò bó. Nói cách khác, niềm vui bị thiếu. Tuy nhiên, nếu người ta coi việc viết lách là bất kỳ hình thức giao tiếp bằng văn bản, nó trở nên rõ ràng rằng sinh viên thực sự viết rất nhiều. Các số lượng tin nhắn văn bản, cập nhật trạng thái trên các trang mạng xã hội và tin nhắn tức thì (IM - instant messages) được

3.3.4. Sử dụng bộ nhớ điện thoại di động để

lưu tài liệu nghe

Nhiều điện thoại có bộ nhớ cho đồ họa, ảnh và nhạc mà bạn có thể sử dụng để tải xuống tài liệu nghe cho học sinh của mình, những người lần lượt có thể chuyển chúng sang điện thoại của họ hoặc phương tiện truyền thông khác. Đây có thể là một bản ghi âm của bạn lớp học, podcast hoặc tài liệu nghe của bài học. Ngoài việc cung cấp hàng trăm podcast dành cho người học tiếng Anh, Trang web iTunes U (www.apple.com/education/itunes-u) sẽ tải các podcast của riêng bạn lên mà sinh viên có thể đăng ký.

Sách nói (audio book) là một nguồn tài liệu nghe khác. Chúng có thể được tải xuống ở nhiều định dạng và sau đó có thể được chuyển và phát lại trên bất kỳ điện thoại nào có đủ điều kiện về âm thanh. Nhiều trang web sách nói chuyên nghiệp đã có rất nhiều độc giả, nhưng cũng có những trang web nơi sách nói có thể được tải xuống cho miễn phí, chẳng hạn như <https://english-audio-book.blogspot.com/>.

3.3.5. Từ điển trên đoạn thoại di động “Mobile dictionary”

Từ điển di động là một ứng dụng di động để dịch các từ ngữ từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Ứng dụng cho phép có tiếng Anh và hai ngôn ngữ bổ sung trên thiết bị cùng một lúc. Trong khi đọc, sinh viên có thể bắt gặp nhiều từ mới. Bằng cách sử dụng từ điển di động, họ có thể tìm ra nghĩa của các từ. Việc tham khảo được thực hiện dễ dàng với ứng dụng này trên điện thoại di động.

3.3.6. Điện thoại thông minh kết nối internet

Internet cũng có thể được kết nối với điện thoại di động. Sinh viên có thể lướt mạng để lấy thông tin, hình ảnh, trình chiếu PowerPoint, tài liệu đọc thêm, v.v ... Hầu hết các bài thuyết trình, đoạn video và đoạn âm thanh có sẵn trên mạng đều thân thiện với thiết bị di động. Nó có thể được tải xuống và sử dụng để học. Bên cạnh đó, các phương tiện truyền thông như Facebook, Twitter, Youtube, Facebook, Google,... giúp người sử dụng tương tác nhiều hơn trong việc dạy học. Trong đó, xu hướng quan trọng nhất hiện nay là sử dụng mạng xã hội Facebook. Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy còn giúp sinh viên học bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu.

Sử dụng mạng xã hội phổ biến nhất dành cho thế hệ trẻ giúp sinh viên dễ tiếp thu kiến thức vì sự

gần gũi. Cụ thể, lợi thế của mạng xã hội là giúp sinh viên dễ dàng chia sẻ nội dung, tiếp cận với mọi ứng dụng và tính năng trên Facebook thông qua tiếng Anh, tự tin thể hiện quan điểm cá nhân, đặc biệt là những sinh viên nhút nhát, cập nhật thông tin và bài giảng liên tục, luyện tập tiếng Anh mọi lúc mọi nơi, tăng khả năng sáng tạo...

IV. KẾT LUẬN

Sử dụng công nghệ trong lớp học có thể tạo ra một thế giới thực để phát triển các kỹ năng trong thế giới thực của người học. Nhiều nghiên cứu đã phát hiện ra rằng việc học ngôn ngữ được

hỗ trợ bởi công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học ngôn ngữ thứ hai. Bài viết này thảo luận về lợi thế của việc sử dụng điện thoại thông minh trong lớp học tiếng Anh. Giảng viên có thể sử dụng điện thoại thông minh của riêng mình và dưới sự hướng dẫn thích hợp sinh viên có thể mang điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng vào lớp học. Khi sử dụng smartphone bản thân người dùng cần phải đề cao tính tương tác, đặt mục tiêu rõ ràng của bài học để tránh lãng phí thời gian. GV đưa ra những chính sách, quy định học tập bằng điện thoại một cách cụ thể để sinh viên chủ động trong học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- “Smartphone”. Phone Scoop. <https://www.phonescoop.com/glossary/term>.
- Hayo Reinders. 2010. *Twenty Ideas for Using Mobile Phones in the Language Classroom*. http://exchanges.state.gov/englishteaching/forum/archives/docs/forum-10-48-03/48_3_4_reinder.
- Chinnery, G. 2006. *Going to the MALL: Mobile assisted language learning*. Language Learning and Technology.
- Attewell, J., & Savill-Smith, C. (eds) (2004) *Learning with mobile devices: research and development*. London: Learning and Skills Development Agency.